TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **19/11/2026**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,689.62	-13.39	-0.79	15,008.74
VN30	1,788.51	-18.03	-1.00	9,569.31
VNMIDCAP	1,819.71	1.09	0.06	4,734.97
VNSMALLCAP	1,181.48	-3.32	-0.28	509.62
VN100	1,719.86	-12.96	-0.75	14,304.27
VNALLSHARE	1,696.82	-12.55	-0.73	14,813.89
VNXALLSHARE	2,674.95	-19.28	-0.72	15,359.53
VNCOND	1,854.14	-5.63	-0.30	657.47
VNCONS	618.10	-4.49	-0.72	739.96
VNENE	669.57	-7.88	-1.16	714.84
VNFIN	2,011.05	-12.11	-0.60	8,090.76
VNHEAL	1,483.05	-30.93	-2.04	8.91
VNIND	806.00	0.93	0.12	1,253.68
VNIT	2,418.37	-61.29	-2.47	971.88
VNMAT	1,839.52	1.52	0.08	579.39
VNREAL	3,180.64	-54.03	-1.67	1,484.94
VNUTI	936.36	1.55	0.17	306.06
VNDIAMOND	2,025.39	-13.18	-0.65	3,721.62
VNFINLEAD	2,644.56	-14.72	-0.55	4,325.87
VNFINSELECT	2,707.23	-16.29	-0.60	8,090.70
VNMITECH	734.00	-1.32	-0.18	2,604.04
VN50 GROWTH	949.26	-7.64	-0.80	12,201.34
VNDIVIDEND	780.64	-5.09	-0.65	2,589.33
VNSHINE	731.20	-5.13	-0.70	3,356.40
VNPRIVGRO	969.38	-8.47	-0.87	10,028.73
VNSI	2,883.17	-19.93	-0.69	3,190.37
VNX50	3,002.10	-24.34	-0.80	12,551.81

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	517,703,412	9,390
Thỏa thuận	206,665,504	5,685
Tổng	724,368,916	15,075

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	LPB	109,522,368	CCC	6.98%	PTC	-6.99%
2	VIX	30,637,954	HCD	6.90%	VRC	-6.97%
3	PVD	26,513,942	TNC	6.85%	DCL	-6.96%
4	SHB	25,205,967	CMV	6.76%	RYG	-6.96%
5	MSB	20,918,392	TSA	6.02%	HSL	-6.95%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling

KLGD (ck) **Trading vol. (shares)**	37,757,789	5.21%	79,010,805	10.91%	-41,253,016
GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	1,120	7.43%	2,117	14.04%	-997

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	FPT	13,022,027	FPT	601,486,158	NKG	1,300,300
2	ACB	5,995,200	VIC	235,727,873	TCB	823,473
3	VIX	5,994,015	GMD	203,518,914	HPG	724,726
4	VPB	5,383,141	ACB	120,978,795	HDG	646,400
5	HPG	5,197,578	VPB	111,431,047	HVN	513,100

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	S4A	S4A giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm tạm ứng 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, ngày thanh toán: đợt 1: 08/12/2026 chi trả 10%, đợt 2: 20/01/2027 chi trả 10%.